

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hà Bắc;

Bà Hoàng Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **88/2022/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm Lâm Trụ, xã P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.**

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm Lâm Trụ, xã P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 20-6-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày **06-9-2002. Trong quá trình chung sống, chị phát hiện anh T**

nghiện ma túy, mặc dù chị đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh T không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị P, sinh ngày 27-4-2003 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24-10-2008. Khi ly hôn chị nhận cháu Ngọc A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; cháu P đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản đơn trình bày, biên bản lấy lời khai ngày 20-7-2022, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 06-9-2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; đã ly thân sáu năm nay, không còn tình cảm gì do mâu thuẫn về kinh tế. **Nay chị H có đơn ly hôn, anh đồng ý.** Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị P, sinh ngày 27-4-2003 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24-10-2008. Cháu P đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh để chị Hòa nuôi cháu Ngọc A, anh không phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 20-7-2022, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã P cung cấp: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2002. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Hòa và anh T **là do anh T nghiện ma túy.** Chị Hòa và anh T có 02 con chung; **vợ chồng** không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị Hòa có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24-10-2008. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày **06-9-2002** là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do **anh T nghiện ma túy**. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hòa và anh T mâu thuẫn đã trầm T, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Hòa xin ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hòa và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị P, sinh ngày 27-4-2003 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24-10-2008, có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao chị Hòa nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc A; chấp nhận sự tự nguyện chị Hòa không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hòa phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hòa, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24-10-2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí ly hôn: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị Hòa đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0000199** ngày 05-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị Hòa đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Thu Hiền**

